

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHÚ AN LỘC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHÚ AN LỘC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHU AN LOC PRODUCTION TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY CP SX TM PHÚ AN LỘC

2. Mã số doanh nghiệp: 1300984557

3. Ngày thành lập: 14/04/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khu dịch vụ công cộng thuộc Khu công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 0976020658

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
2.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
3.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo	8219
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán buôn thực phẩm	4632
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế).	4649
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế).	4659
8.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý bán hàng hưởng hoa hồng các loại hàng hóa: đồ uống, thực phẩm.	4610
10.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
11.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước uống đóng chai, đóng bình.	1104(Chính)
12.	Xây dựng nhà các loại	4100
13.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ.	4210

14.	Xây dựng công trình công ích	4220
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
16.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
17.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.	7730
18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
19.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
20.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
21.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
22.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
23.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
24.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
25.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
26.	Quảng cáo	7310
27.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
28.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
29.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
30.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
31.	Phá dỡ	4311
32.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
33.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
34.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
35.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp suất ăn cho khách hàng.	5629
36.	Ghi chú: Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện doanh nghiệp chỉ được hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Vốn pháp định: 0 VNĐ

9. Danh sách cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI VĂN THUẬN	Áp Bình Trung, Xã Định Trung, Huyện Bình Đại, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.800	480.000.000	16	320696581	
			Tổng số	4.800	480.000.000	16		
2	HUỖNH KIM TÙNG	146C, khu phố 3, Phường 5, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.700	370.000.000	12,33	320672291	
			Tổng số	3.700	370.000.000	12,33		
3	HUỖNH NGỌC ĐỊNH	Áp 5, Xã Tân Thạch, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.600	360.000.000	12	321006571	
			Tổng số	3.600	360.000.000	12		
4	PHẠM THỊ KIM TIỀN	11/4, Nguyễn Trung Trực, Phường 2, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.500	350.000.000	11,67	320006833	
			Tổng số	3.500	350.000.000	11,67		
5	ĐỖ THANH QUANG	Áp 1, Xã Hữu Định, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.450	345.000.000	11,50	321078576	
			Tổng số	3.450	345.000.000	11,50		
6	ĐỖ THỊ DUYỆT	Áp Phước Thạnh, Xã Tam Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.300	330.000.000	11	320471475	
			Tổng số	3.300	330.000.000	11		
7	VÕ THỊ TRẦN CHÂU	Áp Chợ, Xã Mỹ Thạnh, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.700	270.000.000	9	320155820	
			Tổng số	2.700	270.000.000	9		
8	NGUYỄN THỊ TÝ	Áp An Phong, Xã An Thạnh, Huyện Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.650	265.000.000	8,83	320369248	
			Tổng số	2.650	265.000.000	8,83		

9	NGUYỄN THỊ BÉ	Áp An Thiện, Xã Thành Thới B, Huyện Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.300	230.000.000	7,67	320374754	
			Tổng số	2.300	230.000.000	7,67		

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: **ĐỖ THANH QUANG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Ngày sinh: *01/03/1982*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *321078576*

Ngày cấp: *26/04/2011*

Nơi cấp: *Công an Bến Tre*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Áp 1, Xã Hữu Định, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Áp 1, Xã Hữu Định, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: **Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bến Tre**